

### **Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:**

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

<b>TT</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Tiêu chí đánh giá</b>
<b>1</b>	<b>Đặc tính thông số kỹ thuật của ấn phẩm</b>	
	Ấn phẩm do nhà thầu chào có đặc tính kỹ thuật, thông số kỹ thuật hoàn toàn phù hợp với yêu cầu nêu tại Chương V của E-HSMT: - Nhà thầu phải cung cấp bảng đáp ứng thông số kỹ thuật của ấn phẩm chào thầu: Mô tả chi tiết thông số kỹ thuật phù hợp với yêu cầu kỹ thuật tại chương V của E-HSMT.	<b>Đạt</b>
	- Ấn phẩm do nhà thầu chào không có đặc tính kỹ thuật hoặc thông số kỹ thuật không phù hợp với yêu cầu nêu tại Chương V của E-HSMT.	<b>Không đạt</b>
<b>2</b>	<b>Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc:</b>	
	- Nhà thầu có thuyết minh chi tiết mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc. Các vấn đề trình bày phải phù hợp với nội dung gói thầu và chi tiết cụ thể phạm vi công việc và yêu cầu kỹ thuật nêu tại Chương V của E-HSMT.	<b>Đạt</b>
	- Nhà thầu không có thuyết minh chi tiết hoặc trình bày không đầy đủ, không chính xác, không phù hợp với gói thầu và phạm vi công việc và yêu cầu kỹ thuật nêu tại Chương V của E-HSMT.	<b>Không đạt</b>
<b>3</b>	<b>Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ</b>	
<b>3.1</b>	<b>Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch</b>	

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

	- Nhà thầu có kế hoạch triển khai gói thầu một cách cụ thể chi tiết, khoa học, hợp lý, khả thi về các mốc thời gian cho từng công việc đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	<b>Đạt</b>
	- Nhà thầu không có kế hoạch triển khai hoặc có kế hoạch nhưng sơ sài, không phù hợp về các mốc thời gian cho từng công việc đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	<b>Không đạt</b>
<b>3.2</b>	<b><i>Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ</i></b>	
	- Nhà thầu có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ cụ thể, chi tiết, khoa học, đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	<b>Đạt</b>
	- Nhà thầu không có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức hoặc có nhưng sơ sài, không chính xác, không đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	<b>Không đạt</b>
<b>4</b>	<b>Mức độ đáp ứng về thực hiện dịch vụ</b>	
<b>4.1</b>	<b>Giấy phép hoạt động in</b>	
	- Nhà thầu có Giấy phép hoạt động in (Báo, tạp chí và các ấn phẩm báo chí khác theo quy định của pháp luật về báo chí) do cơ quan có thẩm quyền cấp phép.	<b>Đạt</b>
	- Nhà thầu không có giấy phép hoạt động in (Báo, Báo và các ấn phẩm báo chí khác theo quy định của pháp luật về báo chí) do cơ quan có thẩm quyền cấp phép.	<b>Không đạt</b>
<b>4.2</b>	<b>Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện</b>	
	- Nhà thầu có Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.	<b>Đạt</b>
	- Nhà thầu không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT để làm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.	<b>Không đạt</b>
<b>4.3</b>	<b>Sửa chữa, khắc phục sai sót</b>	
	- Nhà thầu có cam kết đổi trả hàng trong trường hợp sản phẩm bị lỗi, hỏng trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư.	<b>Đạt</b>
	- Nhà thầu không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu.	<b>Không đạt</b>
<b>5</b>	<b>Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E- HSMT</b>	
<b>5.1</b>	<b>Thời gian thực hiện gói thầu</b>	
	- Thời gian thực hiện gói thầu 306 ngày.	<b>Đạt</b>
	- Không đáp ứng yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>
<b>5.2</b>	<b>Yêu cầu về thời gian giao phát hành</b>	

	- Ấn phẩm báo của Cơ quan ngôn luận thuộc cơ quan quản lý nhà nước hoạt động trong lĩnh vực dân tộc và công tác dân tộc: 01 tờ/người/kỳ/tháng. Thời gian phát hành: Thứ 6 tuần cuối cùng của tháng. - Thời gian giao báo: Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày phát hành	<b>Đạt</b>
	- Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>
<b>6</b>	<b>Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu</b>	
	- Nhà thầu không vi phạm bất kỳ hành vi vi phạm trong quá trình tham dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	<b>Đạt</b>
	- Nhà thầu vi phạm bất kỳ hành vi vi phạm trong quá trình tham dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	<b>Không đạt</b>
	<b>Kết luận</b>	
	<b>Cả các tiêu chuẩn trên đều xác định là “đạt”</b>	<b>Đạt</b>
	<b>Một trong các tiêu chuẩn trên được xác định là “không đạt”</b>	<b>Không đạt</b>

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp: Phương pháp giá thấp nhất

#### **Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)**

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: \_\_\_\_\_ [ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế].

#### **Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)**

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.

### Chương IV. BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU

STT	Biểu mẫu	Cách thức thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	
			Chủ đầu tư	Nhà thầu
1	Mẫu số 01A. Phạm vi cung cấp (áp dụng đối với loại hợp đồng trọn gói, hợp đồng theo kết quả đầu ra)	<b>Webform</b>	<b>X</b>	
2	Mẫu số 01B. Phạm vi cung cấp (áp dụng đối với loại hợp đồng theo đơn giá cố định)		<b>X</b>	
3	Mẫu số 01C. Phạm vi cung cấp (áp dụng đối với loại hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh)		<b>X</b>	
4	Mẫu số 01D. Phạm vi cung cấp (áp dụng đối với loại hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm)		<b>X</b>	
5	Mẫu số 01E. Phạm vi cung cấp (áp dụng đối với loại hợp đồng theo thời gian)		<b>X</b>	
6	Mẫu số 01G. Phạm vi cung cấp (áp dụng đối với loại hợp đồng hỗn hợp)		<b>X</b>	
7	Mẫu số 02. Đơn dự thầu			<b>X</b>
8	Mẫu số 03. Thỏa thuận liên danh			<b>X</b>
9	Mẫu số 04A. Bảo lãnh dự thầu ( <i>áp dụng trong trường hợp nhà thầu độc lập</i> )	<b>Scan đính kèm lên Hệ thống hoặc bảo lãnh điện tử</b>		<b>X</b>
10	Mẫu số 04B. Bảo lãnh dự thầu ( <i>áp dụng trong trường hợp nhà thầu liên danh</i> )			<b>X</b>
11	Mẫu số 05. Hợp đồng tương tự do nhà thầu thực hiện	<b>Webform</b>		<b>X</b>
12	Mẫu số 06A. Bảng đề xuất nhân sự chủ chốt			<b>X</b>
13	Mẫu số 06B. Bảng lý lịch chuyên môn của nhân sự chủ chốt			<b>X</b>
14	Mẫu số 06C. Bảng kinh nghiệm chuyên môn			<b>X</b>
15	Mẫu số 06D. Bảng kê khai thiết bị chủ yếu			<b>X</b>